

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ GC  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/DS-ST  
Ngày: 31-3-2021  
V/v tranh chấp “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Thu Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Thanh Hùng.

2. Ông Trần Công Mẫn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa:** Ông Phan Ngọc Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 243/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020, về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1963 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp CL, xã BD, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:**

1. Ông Phạm Văn V, sinh năm 1975 (có mặt);

2. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1975 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp LH, xã BD, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn trình bày:*  
Ngày 10/9/2019 âm lịch, ông C có cho chị T và anh V mượn số tiền là 254.000.000 đồng để mua bán, hạn 03 tháng trả. Vì là bà con chú bác ruột nên đồng ý cho mượn mà không có làm giấy nợ. Đến hạn trả nợ ông C có đến nhà đòi tiền nhiều lần nhưng chị T và anh V không trả. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc chị T và anh V trả cho ông số tiền còn nợ là 254.000.000 đồng. Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Không yêu cầu tính lãi.

*Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn chị Đỗ Thị T trình bày:* Trước đây ông C có tham gia nhiều dây hụi do chị làm chủ hụi. Sau khi hụi mãn chị không có giao tiền cho ông C nên còn thiếu lại tổng cộng là 194.000.000 đồng. Do là bà con nên giữa chị và ông C không có làm biên nhận nợ. Chị đồng ý trả cho ông C số tiền còn nợ là 194.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, 03 tháng trả 01 lần cho đến khi hết nợ.

*Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn anh Phạm Văn V trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị T và đồng ý cùng chị T trả cho ông C 194.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, 03 tháng trả 01 lần cho đến khi hết nợ.

**\* Tại phiên hòa giải ngày 20/01/2021 và tại phiên tòa:** Nguyên đơn và bị đơn thống nhất số tiền chị T, anh V còn nợ ông C là 194.000.000 đồng.

- Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 194.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh hiện nay khó khăn, xin trả mỗi tháng số tiền 5.000.000 đồng, 03 tháng trả 01 lần cho đến khi hết nợ.

*\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng và quan điểm:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn C buộc bà Đỗ Thị T và ông Phạm Văn V có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền là 194.000.000 đồng. Tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm chuyển nhượng đối với thửa 337 diện tích 239m<sup>2</sup> và thửa 338 diện tích 1.660,7m<sup>2</sup> của bà T và ông V để đảm bảo thi hành án. Đương sự chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn kiện bị đơn có nơi cư trú ấp LH, xã BD, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, về tranh chấp đòi lại tài sản. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn thống nhất nội dung vụ kiện: Do thời gian trước đây ông C có tham gia nhiều dây hụi do bà T làm chủ hụi. Sau khi hụi mãn bà T không có tiền giao lại cho ông C, từ đó hai bên có thống nhất hiện tại bà T còn nợ ông C tổng số tiền là 194.000.000 đồng. Nay ông C khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà T và ông V trả cho ông số nợ 194.000.000 đồng, thực hiện trả

một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Vợ chồng bà T và ông V đồng ý trả cho ông C số tiền nợ là 194.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh như sau “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Đối chiếu với quy định trên việc ông C khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ tổng cộng 194.000.000 đồng. Mặc dù nguyên đơn không có biên nhận hay giấy tờ chứng minh nhưng được phía bị đơn thừa nhận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét về thời gian và phương thức trả nợ: Bị đơn có yêu cầu được trả dần số nợ trên bằng hình thức trả mỗi tháng 5.000.000 đồng, yêu cầu này không được nguyên đơn chấp nhận. Xét thấy việc kéo dài thời gian trả nợ sẽ thiệt thòi quyền lợi nguyên đơn. Mặc khác, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, nên yêu cầu của bị đơn không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2021/QĐ-BPKCTT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã GC để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

- Bị đơn phải chịu 9.700.000 (chín triệu bảy trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 166 của Bộ luật Dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn C.**

Buộc chị Đỗ Thị T và anh Phạm Văn V có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Văn C số tiền 194.000.000 (Một trăm chín mươi bốn triệu) đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Đỗ Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Đỗ Thị T và anh Phạm Văn V chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng chị T và anh V còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2021/QĐ-BPKCTT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

**Về án phí sơ thẩm:**

- Ông Đỗ Văn C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.350.000 đồng (Sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019198 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC.

- Chị Đỗ Thị T và anh Phạm Văn V phải chịu 9.700.000 (chín triệu bảy trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Võ Thị Thu Thúy**